| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BẾN TRE**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **296** /2023/QĐST-HNGĐ | *Thành phố Bến Tre, ngày 20 tháng 11 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 421/2023/TLST-VDS ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu:*

1. Bà Lê Thị Thu T, sinh năm 1991

Địa chỉ: 155E2, ấp An Thuận B, xã M, thành phố B, tỉnh B

2. Ông Huỳnh Thanh T1, sinh năm 1984

Địa chỉ: 317F, khu phố 2, phường P, thành phố B, tỉnh B

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đề ngày 17/10/2023; biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 10 tháng 11 năm 2023; biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/11/2023, các đương sự thỏa thuận:

- Về hôn nhân: Bà Lê Thị Thu T và ông Huỳnh Thanh T1 thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Bà Lê Thị Thu T trực tiếp nuôi cháu Huỳnh Thiên B, sinh ngày 16/11/2017, ông Huỳnh Thanh T1 không phải cấp dưỡng cháu B (do bà T không yêu cầu).
- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Thu T và ông Huỳnh Thanh T1 đều khai không có

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữa sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị Thu T và ông Huỳnh Thanh T1 thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Bà Lê Thị Thu T trực tiếp nuôi cháu Huỳnh Thiên B, sinh ngày 16/11/2017, ông Huỳnh Thanh T1 không phải cấp dưỡng cháu Bảo (do bà T không yêu cầu).

Ông Huỳnh Thanh T1 được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của các con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và việc cấp dưỡng

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Thu T và ông Huỳnh Thanh T1 đều khai không có

1.4. Về các vấn đề khác: không

2. Về lệ phí việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Lê Thị Thu T và ông Huỳnh Thanh T1 phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002112 ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre ( Bà T ông T1 đã nộp đủ tiền lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND Tp. Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS Tp. Bến Tre;
- UBND P. Phú Tân, Tp. Bến Tre
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Thanh Thuở**